

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHUYÊN ĐỀ**

**SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC**

**THÁNG 11, NĂM 2023**

## MỤC LỤC

PHẦN I. MỞ ĐẦU	1
1. Lí do thực hiện chuyên đề	1
2. Mục tiêu, nhiệm vụ của chuyên đề	1
3. Đối tượng, thời gian, phạm vi thực hiện	2
PHẦN II. NỘI DUNG	3
1. Vai trò và tầm quan trọng của sơ đồ tư duy	3
2. Thực trạng việc áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy học ở tiểu học	4
3. Các biện pháp sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học	6
3.1. Giới thiệu, hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy	7
3.1.1. Hướng dẫn học sinh tập đọc hiểu với sơ đồ tư duy	7
3.1.2. Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy	9
3.2. Rèn kĩ năng sử dụng sơ đồ tư duy cho học sinh trong các hoạt động học tập	12
3.2.1. Chuẩn bị bài với sơ đồ tư duy	12
3.2.2. Học tập trên lớp với sơ đồ tư duy	13
3.2.3. Ôn luyện với sơ đồ tư duy	13
3.3. Chú trọng sử dụng sơ đồ tư duy vào tổ chức các hoạt động dạy học của giáo viên để phát huy năng lực tự học của học sinh	14
3.3.1. Sử dụng sơ đồ tư duy trong kiểm tra bài cũ	14
3.3.2. Sử dụng Sơ đồ tư duy để dạy bài mới	16
3.5. Sử dụng sơ đồ tư duy trong một số hoạt động ngoại khóa	19
4. Đánh giá hiệu quả sau khi áp dụng chuyên đề	20
1. Kết luận	23
2. Khuyến nghị	24
PHỤ LỤC	26

## PHẦN I. MỞ ĐẦU

### 1. Lí do thực hiện chuyên đề

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng với quan điểm theo hướng mở, có tính linh hoạt. Giáo viên được trao quyền tự chủ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình, với đặc điểm của nhà trường và địa phương.

Song song với đổi mới chương trình là đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất người học góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc đổi mới phương pháp dạy học.

Mỗi ngày, học sinh được tiếp cận với nguồn kiến thức mênh mông vô tận. Để giúp học sinh nhớ nhanh và nhớ lâu, kích thích hứng thú học. việc sử dụng sơ đồ tư duy chính là một phương pháp dạy học tích cực đạt hiệu quả.

Học tập bằng sơ đồ tư duy (SĐTD) là phương pháp ghi chú đầy sáng tạo giúp học sinh nắm tri thức một cách có hệ thống, dễ nhớ, hình thành cho học sinh tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách khoa học sâu sắc. Các em không chỉ học tốt các kiến thức trong sách vở mà còn nắm bắt được kiến thức từ thực tế cuộc sống. Các nhánh với sự kết hợp hài hòa của chữ viết, hình ảnh, đường nét, màu sắc sẽ kích thích học sinh tìm tòi, đào sâu, mở rộng thêm ý tưởng của chủ đề chính một cách chi tiết và sáng tạo.

Tuy vậy, thực tế hiện nay, những kiến thức và kỹ năng sử dụng sơ đồ tư duy của giáo viên và học sinh trong quá trình giảng dạy học tập chưa được quan tâm đầy đủ, hiệu quả; còn mang nặng tính hình thức, thậm chí lệch lạc.

Vì vậy, trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực hiện chuyên đề “**Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học ở tiểu học**” nhằm xây dựng những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học.

### 2. Mục tiêu, nhiệm vụ của chuyên đề

- Đánh giá thực trạng việc sử dụng sơ đồ tư duy ở các trường tiểu học hiện nay và của đơn vị đang thực hiện nghiên cứu chuyên đề.

- Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả sơ đồ tư duy trong giảng dạy học tập ở trường tiểu học.

- Đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các giải pháp, từ đó hoàn thiện các biện pháp phù hợp với thực tiễn.

### **3. Đối tượng, thời gian, phạm vi thực hiện**

- Đối tượng thực hiện: hoạt động dạy và học các môn học trong trường tiểu học ở các đơn vị tham gia nghiên cứu, thực hiện chuyên đề.

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 9 năm 2023.

- Phạm vi: Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học đã và đang được nghiên cứu, triển khai thực hiện ở rất nhiều trường tiểu học nhưng chưa có định hướng cụ thể. Trong thời điểm hiện tại, trường Tiểu học Võ Thị Sáu là đơn vị chủ động đăng cai nghiên cứu những vấn đề chung về lý thuyết, về thực trạng sử dụng sơ đồ tư duy nhằm đề xuất và thử nghiệm các biện pháp sử dụng hiệu quả sơ đồ tư duy trong dạy học ở phạm vi của nhà trường. Các giải pháp và **mức độ** triển khai áp dụng sẽ được Phòng GDĐT thành phố cân nhắc sau khi nghiên cứu sự cần thiết, tính khả thi của các biện pháp do Tiểu học Võ Thị Sáu đề xuất.

## PHẦN II. NỘI DUNG

### 1. Vai trò và tầm quan trọng của sơ đồ tư duy

**Sơ đồ tư duy** là một trong những phương pháp dùng để ghi nhớ hiệu quả nhất hiện nay do tác giả Tony Buzan sáng tạo ra. Phương pháp này được dựa trên những cơ sở khoa học khi phân tích các vai trò, chức năng của não trái và não phải trong bộ não của con người. Não trái sẽ có khả năng ghi nhớ những chữ, con số, ký tự, logic, còn não phải là nơi để ghi nhớ hình ảnh, màu sắc, âm thanh. Khi có sự kết hợp giữa cả não trái và não phải, con người sẽ ghi nhớ được nhanh hơn, nhớ lâu hơn.

Phương pháp dùng sơ đồ tư duy khai thác khả năng ghi nhớ và liên hệ các dữ kiện lại với nhau bằng cách sử dụng màu sắc, một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, chúng dùng các đường kẻ, các biểu tượng, từ ngữ và hình ảnh theo một bộ các quy tắc đơn giản, cơ bản, tự nhiên và dễ hiểu. Đặc biệt đây là một sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết chặt chẽ như bản đồ địa lý, có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi học sinh (HS) vẽ một kiểu khác nhau, dùng màu sắc, hình ảnh khác nhau các cụm từ diễn đạt khác nhau, cùng một chủ đề nhưng mỗi học sinh lại có một cách “thể hiện” nó dưới dạng sơ đồ tư duy khác nhau, do đó sẽ phát huy tối đa được khả năng sáng tạo của các em.

Trong dạy học, việc sử dụng sơ đồ tư duy sẽ huy động tối đa tiềm năng của bộ não, giúp học sinh học tập tích cực, hỗ trợ hiệu quả các phương pháp dạy học khác. Vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học, giáo viên sẽ giúp các em có thói quen tự tay ghi chép hay tổng hợp một vấn đề, một kiến thức, một chủ đề đã học- đã đọc, theo cách hiểu của các em. Mỗi bài học, kiến thức trọng tâm được hệ thống dưới dạng sơ đồ tư duy trên một trang giấy, giúp học sinh dễ ôn tập, dễ xem lại kiến thức khi cần. Học sinh thường xuyên tự lập sơ đồ tư duy sẽ phát huy khả năng thẩm mỹ do việc thiết kế nó phải có bố cục rõ ràng về màu sắc, các đường nét, các nhánh sao cho đẹp, sắp xếp các ý tưởng sao cho có khoa học, súc tích... Và đó chính là cách để các em học sinh “Học cách học” mà giáo viên cần áp dụng trong quá trình dạy học.

Sơ đồ tư duy dễ áp dụng, dễ thực hành, có thể được sử dụng cho các bài học, các môn học, các lớp học. Giáo viên chỉ cần bảng và hộp phấn nhiều màu. Học sinh chỉ cần tờ giấy trắng và hộp bút nhiều màu mực.

So với các phương pháp ghi chép truyền thống, phương pháp dạy học bằng sơ đồ tư duy có rất nhiều ưu điểm vượt trội như:

- Tăng sự hứng thú trong học tập: Sơ đồ tư duy có sử dụng hình ảnh và màu sắc sẽ dễ dàng khơi gợi niềm yêu thích học tập hơn là những con chữ dày chi chít.

- Tiết kiệm thời gian: Thay vì phải ghi chép các câu văn rất dài, học sinh chỉ cần tóm tắt các từ khóa chính một cách cô đọng, súc tích mà vẫn đảm bảo kiến thức cần ghi nhớ.

- Nhìn thấy được bức tranh tổng thể: Khi nhìn vào sơ đồ tư duy, học sinh sẽ có cái nhìn tổng quát về những kiến thức mình cần ghi nhớ.

- Tận dụng sự hỗ trợ của phần mềm: Khi xây dựng một sơ đồ tư duy cho riêng mình, người học có thể tự thiết kế với bút màu hoặc sử dụng phần mềm máy tính. Việc sử dụng công cụ hỗ trợ sẽ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian mà vẫn hoàn thành được một sơ đồ tư duy như mong muốn.

- HS thực hành vẽ sơ đồ tư duy được cả trên lớp và ở nhà.

- Sơ đồ tư duy có thể áp dụng ở hoạt động các nhân hoặc hoạt động nhóm.

- Khi thực hành vẽ sơ đồ tư duy, học sinh được trao đổi, thể hiện suy nghĩ và chính kiến của mình.

- Vẽ sơ đồ tư duy giúp học sinh phát triển khả năng thẩm mỹ, tăng tính sáng tạo.

Học sinh được vừa học vừa chơi, tâm lý thoải mái, không áp lực, buồn chán nữa. Một hình thức giảm tải mà không giảm yêu cầu.

## **2. Thực trạng việc áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy học ở tiểu học**

Trong các bộ sách giáo khoa của nhiều môn học có rất nhiều bài sử dụng sơ đồ tư duy. Các nhà trường cũng đã áp dụng phương pháp này trong giảng dạy vì

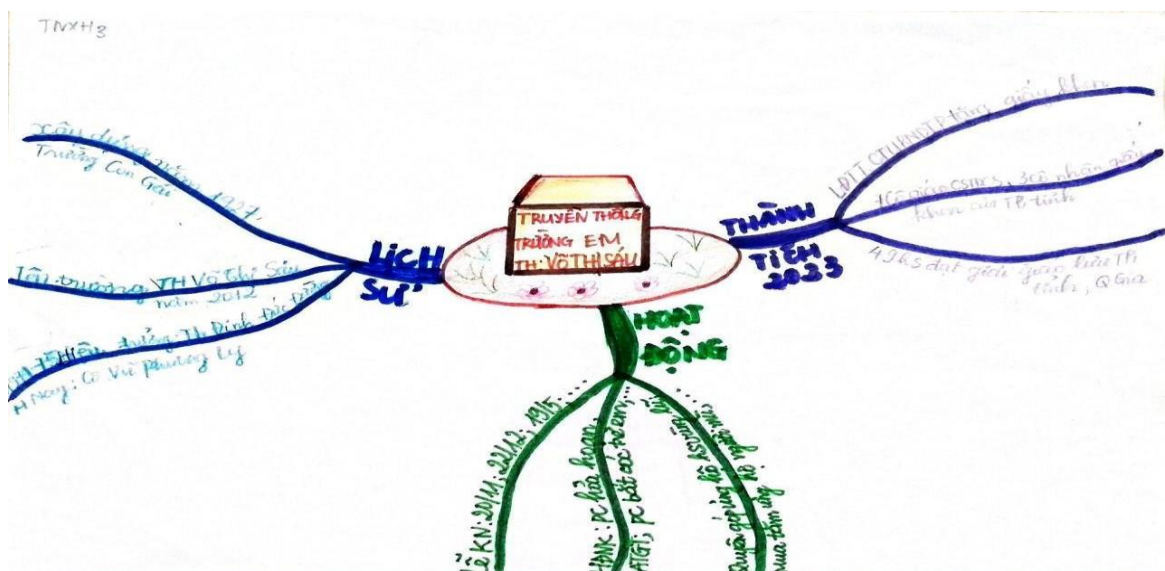
tính khả thi cao, không tốn kém, phù hợp với bất kì điều kiện cơ sở vật chất nào. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát tôi thấy còn một số hạn chế sau:

### Giáo viên

- Một số GV còn ngại thay đổi những cách dạy cũ.
- Thời gian cho một tiết dạy thường kéo dài hơn do HS chưa quen với phương pháp mới.
- GV chưa có kỹ năng thiết kế sơ đồ tư duy trên các phần mềm hỗ trợ.
- Thay vì cùng HS xây dựng sơ đồ, GV thường đưa ảnh chụp hoặc yêu cầu HS quan sát sơ đồ tư duy trong sách giáo khoa.

### Học sinh

- Trình độ HS không đồng đều: Khi học bài mới, nhiều học sinh tiếp thu thụ động, máy móc, chưa có sự liên kết và hệ thống kiến thức với nhau.
- HS ghi nhớ chậm, không có thói quen hệ thống lại những gì học được.
- Ngoài ra, việc chuẩn bị bài cũng là khâu quan trọng để học sinh tiếp thu kiến thức mới nhưng đa phần các em vẫn chưa có ý thức chuẩn bị.
- Học sinh yêu thích hội họa, thích thể hiện suy nghĩ bằng hình ảnh hơn là bằng chữ viết. Nhưng khi vẽ sơ đồ còn đơn điệu, hình ảnh chưa có sự sáng tạo.



Ví dụ: HS vẽ sơ đồ giới thiệu về truyền thống nhà trường nhưng hình vẽ còn đơn điệu, chưa trang trí, tuy nhiên vẫn thể hiện được chủ đề và các tiêu đề phụ.

Ngay từ tuần 2 tôi đã làm khảo sát với học sinh từ khối 2 đến khối 5 và thu được kết quả

### Khảo sát mức độ hứng thú học tập

Khối	Thời điểm KS	TSHS	Rất hứng thú		Hứng thú		Chưa hứng thú	
			SL	%	SL	%	SL	%
2	Tuần 2	154	60	39.0	47	30.5	47	30.5
3	Tuần 2	189	80	42.3	58	30.7	51	27.0
4	Tuần 2	215	113	52.6	55	25.6	47	21.9
5	Tuần 2	186	109	58.6	32	17.2	45	24.2
Tổng số	Tuần 2	744	362	48.7	192	25.8	190	25.5

### Khảo sát đánh giá mức độ ghi nhớ kiến thức

Khối	Thời điểm KS	TS HS	Tốt		Khá		Trung bình	
			SL	%	SL	%	SL	%
2	Tuần 2	154	63	40.9	44	28.6	47	30.5
3	Tuần 2	189	60	31.7	76	40.2	53	28.0
4	Tuần 2	215	121	56.3	49	22.8	45	20.9
5	Tuần 2	186	101	54.3	43	23.1	42	22.6
Tổng số	Tuần 2	744	345	46.4	212	28.5	187	25.1

### 3. Các biện pháp sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học

Bản chất của việc dạy học phát huy năng lực tự học là làm cho học sinh chủ động tiếp thu, dễ hiểu, dễ nhớ kiến thức.

Nhà nghiên cứu giáo dục người Mỹ Edgar Dale đã chỉ ra mức độ tiếp thu kiến thức của người học thông qua tháp học tập như sau:





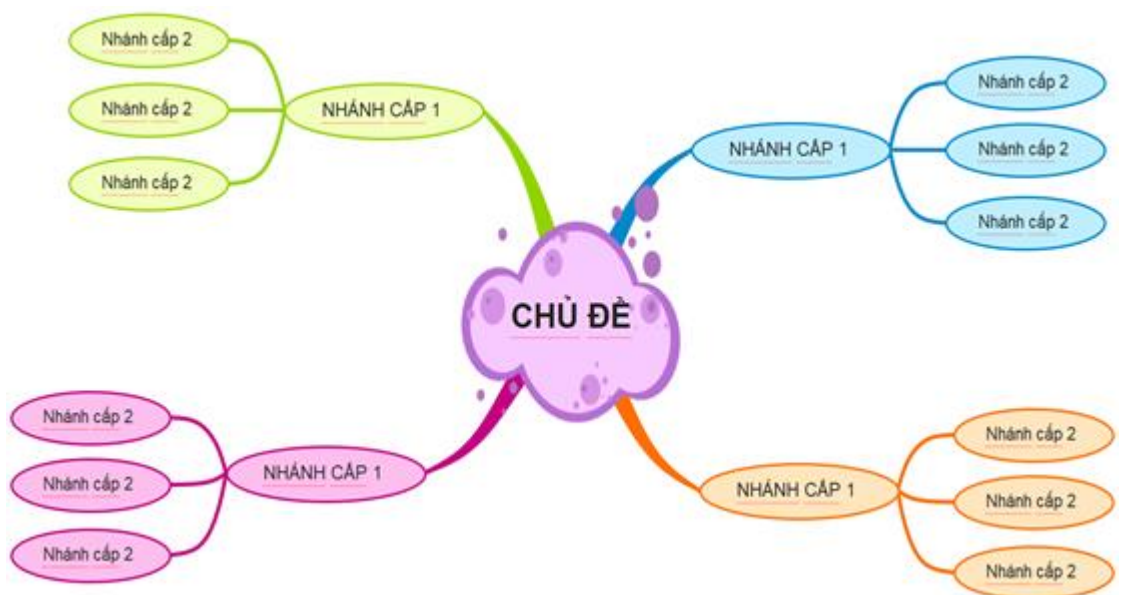
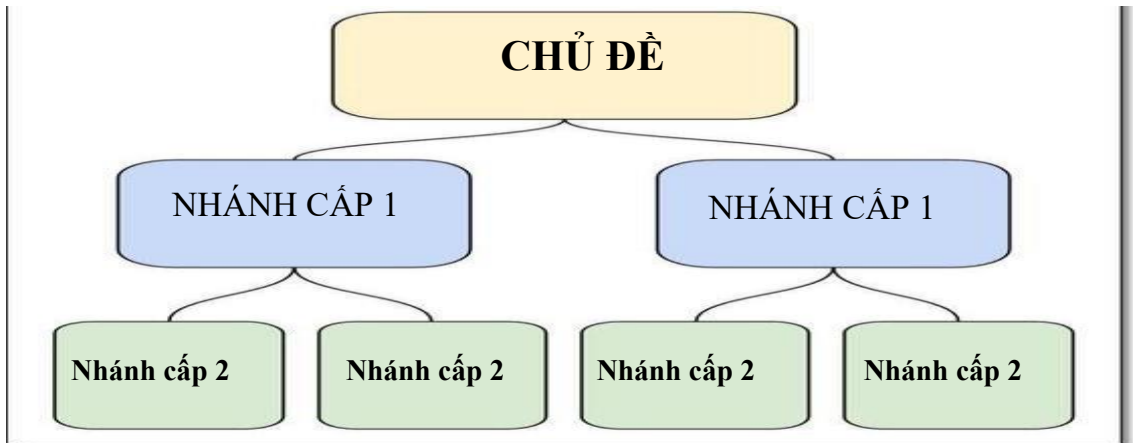
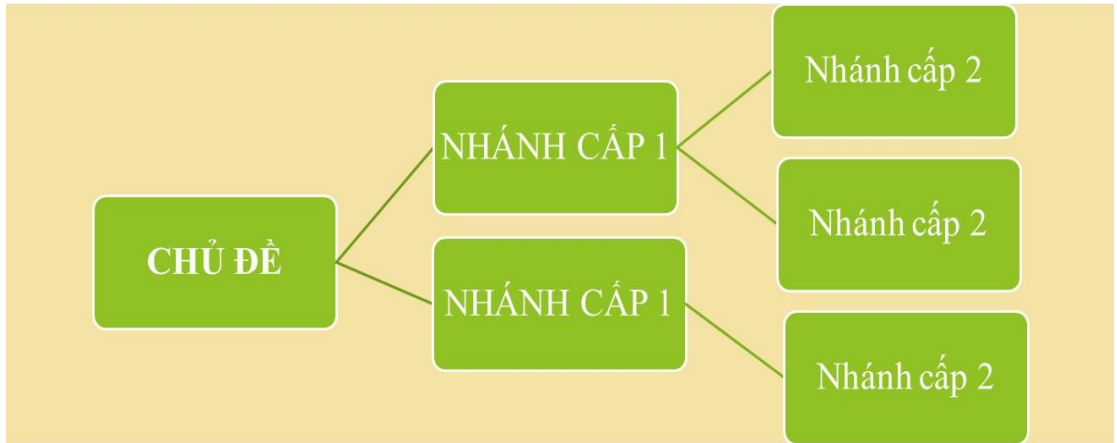
Vì vậy, việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp học sinh được thảo luận, được trải nghiệm, dạy cho người khác, hay chính là học tập một cách tích cực, huy động tối đa tiềm năng của bộ não.

Trong phạm vi nghiên cứu của chuyên đề, chúng tôi xin đề xuất các biện pháp sử dụng sơ đồ tư duy nhằm phát huy năng lực tự học cho học sinh tiểu học.

### 3.1. Giới thiệu, hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy

#### 3.1.1. Hướng dẫn học sinh tập đọc hiểu với sơ đồ tư duy

**Bước 1:** Giới thiệu các dạng sơ đồ tư duy đơn giản mà HS có thể sử dụng như: Sơ đồ theo hệ thống cấp bậc, sơ đồ dạng tròn, sơ đồ dạng cây, ...



## **Bước 2:** Hướng dẫn đọc hiểu với sơ đồ tư duy

Giáo viên nên đưa ra một quy tắc đọc sơ đồ tư duy sao cho chỉ cần nhìn vào bất cứ một sơ đồ nào cũng có thể trình bày được nội dung của bài học hay chủ đề. Thường là đọc sơ đồ tư duy từ trong ra ngoài, đọc từ trung tâm (chủ đề) đến các tiêu đề phụ hay nhánh cấp 1 (các nội dung của chủ đề) rồi đến các ý của mỗi tiêu đề phụ (nhánh cấp 2, nhánh cấp 3, ...).

### **3.1.2. Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy**

Để việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học đạt hiệu quả, GV nên tự thiết kế một số sơ đồ tư duy bằng việc vẽ trên máy tính hoặc trên bảng phụ. Cách vẽ trên máy tính dựa trên một số phần mềm đã được giới thiệu trong chuyên đề của Sở GDĐT Hải Dương (Tháng 2/2023)

Để vẽ sơ đồ tư duy, học sinh cần chuẩn bị: giấy, bút màu, càng nhiều màu càng tốt. Tùy theo năng lực của đối tượng học sinh để chia thành nhiều bước, nhưng tập trung ở **4 bước chính** như sau:

#### **Bước 1: Vẽ chủ đề**

Bước đầu tiên trong việc tạo ra một sơ đồ tư duy là vẽ một chủ đề trung tâm ở trên một mảnh giấy.

- Lựa chọn vị trí đặt chủ đề trên giấy vẽ.

- Xác định chủ đề bằng cách dựa vào tên một hoạt động hoặc bài học vì thông thường tên đó chứa nội dung trọng tâm.

\* Quy tắc vẽ chủ đề:

- Học sinh cần phải vẽ chủ đề ở trung tâm để từ đó phát triển ra các ý khác.

Chủ đề nên được vẽ to nhất, màu sắc bắt mắt nhất, dễ hiểu nhất.

- Chủ đề cần được làm nổi bật để dễ nhớ.

- Học sinh có thể bổ sung từ ngữ và hình vẽ chủ đề nếu chủ đề không được rõ ràng.

- Học sinh có thể tự do sử dụng các màu sắc mà mình yêu thích để nhấn mạnh, sắp xếp, kết cấu, sáng tạo và có thể thêm một số yếu tố vui nhộn đối với suy nghĩ của học sinh. Điều này sẽ kích thích thị giác và củng cố hình ảnh trong

các con. Yêu cầu học sinh phải dùng ít nhất 3 màu cho toàn bộ sơ đồ tư duy và hãy tạo ra một hệ thống mã màu của riêng mình.

### - Bước 2: Vẽ thêm các tiêu đề phụ

Bước tiếp theo, giáo viên hướng dẫn các em vẽ thêm các tiêu đề phụ vào chủ đề trung tâm:

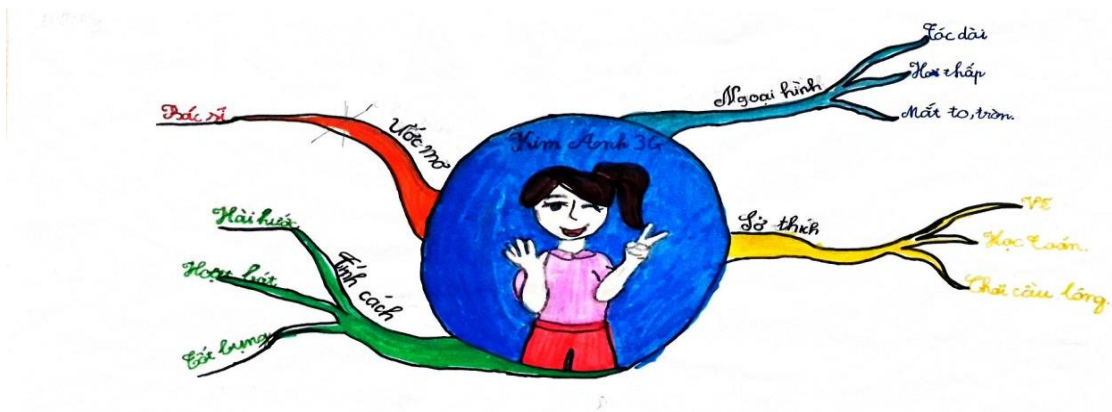
#### *\*Quy tắc vẽ tiêu đề phụ*

- Tiêu đề phụ nên được viết bằng chữ in hoa nằm trên các nhánh dày để làm nổi bật. Các từ khoá càng ngắn gọn càng tốt, vì nó yêu cầu não bộ của học sinh phải liên tưởng, gợi nhớ. Hơn là các em ghi ra sẵn nguyên câu khiến não chỉ việc nhàn hạ đọc qua mà không có gắng tư duy ghi nhớ. Những từ khoá quan trọng cần thay đổi màu sắc và kích cỡ để tăng sự tập trung.

- Tiêu đề phụ phải vẽ gắn liền với trung tâm bằng một loạt liên kết đậm toả ra từ tâm của hình ảnh. Đây là những nhánh chính của sơ đồ tư duy, chúng sẽ giúp học sinh liên kết các thông tin lại với nhau. Biết được quan hệ “cha con” của các thông tin.

- Tiêu đề phụ nên vẽ theo hướng chéo góc. Nếu vẽ theo chiều kim đồng hồ thì bắt đầu từ điểm 1h, 5h, 7h, 11h (chứ không nằm ngang, điểm 6h, 12h) để nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ toả ra một cách dễ dàng, và tạo sự mềm mại, tính thẩm mỹ cho sơ đồ tư duy.

- Khi vẽ vạch liên kết, giáo viên hướng dẫn học sinh nên vẽ đường cong hơn là đường thẳng, vì chúng hấp dẫn hơn với mắt và dễ ghi nhớ hơn đối với não.



Ví dụ: HS vẽ sơ đồ để giới thiệu về những nét riêng của em – Môn HĐTN lớp 3

### Bước 3: Trong từng tiêu đề phụ, vẽ thêm các ý chính và các chi tiết hỗ trợ

Tiếp theo, giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ các nhánh phụ cấp hai, cấp ba, theo quy tắc sau:

#### \*Quy tắc vẽ ý chính và chi tiết hỗ trợ

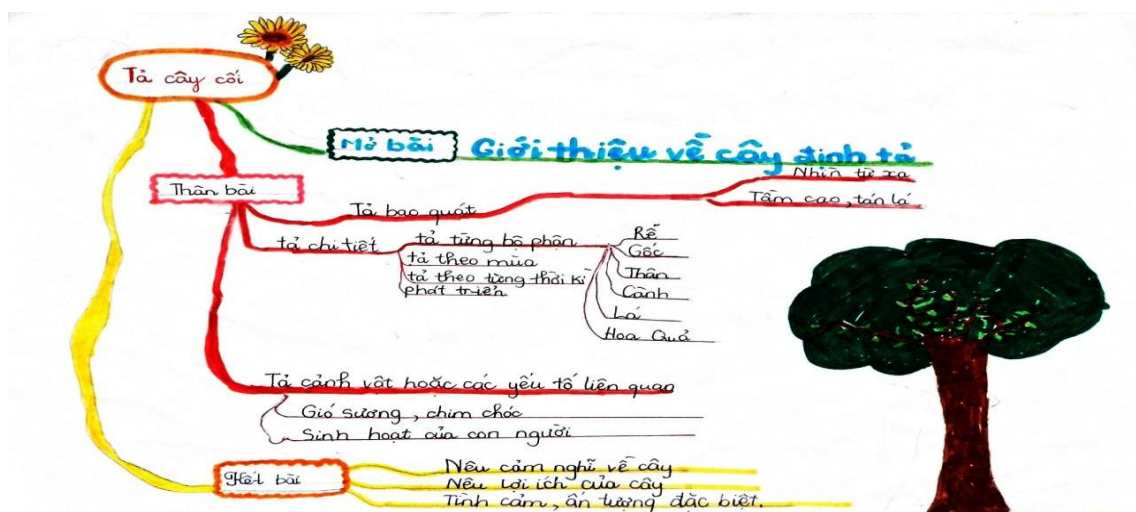
- Chỉ nên tận dụng các từ khoá và hình ảnh: Hướng dẫn cho học sinh thêm các hình vẽ vào nhánh sao cho càng phù hợp với từ khoá càng tốt, lúc này não phải của các con thoải sức tư duy và sáng tạo, đảm bảo làm sao khi nhìn lại sơ đồ tư duy chỉ cần nhìn hình là học sinh lập tức nhớ ngay đến từ khoá của nhánh đó.

- Bất cứ khi nào có thể, các con hãy dùng những biểu tượng, logo, cách viết tắt để tiết kiệm không gian vẽ và thời gian. Học sinh đều có cách viết tắt riêng của mình cho những từ thông dụng. Tạo các liên kết giữa các nhánh nếu chúng có liên quan đến nhau. Điền số thứ tự vào các nhánh nếu học sinh muốn sắp xếp thứ tự quan trọng, hoặc thứ tự các nhánh phải xem nếu thông tin yêu cầu sự tuần tự.

Tất cả các nhánh của một ý nên toả ra từ một điểm.

Tất cả các nhánh toả ra từ một điểm (thuộc cùng một ý) nên có cùng một màu.

Các em có thể thay đổi màu sắc khi đi từ một ý chính đến các ý phụ cụ thể hơn.



Ví dụ: Dùng sơ đồ tư duy để lập dàn ý bài văn tả cây cối – Lớp 4

#### Bước 4: Hoàn thiện sơ đồ tư duy

Ở bước này, GV để cho trí tưởng tượng của học sinh được phát huy, các con tích cực chủ động sáng tạo, thêm nhiều hình ảnh giúp các ý quan trọng thêm nổi bật, cũng như giúp kiến thức lưu vào trí nhớ của học sinh tốt hơn. **Cách vẽ sơ đồ tư duy** ban đầu sẽ có cảm giác phức tạp và mất thời gian vì vừa phải tìm từ khoá, vừa mất thời gian vẽ nhưng sơ đồ tư duy hoàn chỉnh vừa là một bức tranh về những ý nghĩ của học sinh, vừa là một bản tóm tắt nội dung giúp cho đạt được mục tiêu của chủ đề.



Ví dụ: Dùng sơ đồ tư duy trong môn Địa lý – lớp 5. Sau khi lập sơ đồ tư duy, HS đã trang trí bằng các hình ảnh, biểu tượng.

#### \*Những điều cần tránh khi lập sơ đồ tư duy

- Không ghi lại nguyên cả đoạn văn dài dòng.
- Tránh câu kì, tô vẽ nhiều quá hoặc vẽ sơ đồ đơn giản quá.
- Không dành quá nhiều thời gian trong tiết học chỉ để ghi chép sơ đồ tư duy.
- Sơ đồ tư duy là một sơ đồ mở nên không yêu cầu tất cả phải chung một kiểu sơ đồ.

- Hạn chế việc bị ngắt quãng, dẫn đến bí ý tưởng trong quá trình làm việc.

### 3.2. Rèn kĩ năng sử dụng sơ đồ tư duy cho học sinh trong các hoạt động học tập

#### 3.2.1. Chuẩn bị bài với sơ đồ tư duy

- Để việc học bài mới đạt hiệu quả hơn, giáo viên giao việc cho học sinh ở khâu chuẩn bị bài trước. Nếu trước đây, chúng ta chỉ yêu cầu học sinh về nhà xem trước bài thì khó có thể đánh giá được các em có xem hay không. Vì thế bây giờ giáo viên giao việc vẽ sơ đồ tư duy cụ thể cho mỗi bài học, chúng ta có thể dễ dàng kiểm soát được việc chuẩn bị của học sinh qua các sản phẩm cụ thể đó chính là các bản vẽ của các em. Giáo viên gợi ý cho học sinh đọc lướt để tóm tắt xác định các ý chính, tự đặt câu hỏi để phát triển các ý như khi vẽ sơ đồ tư duy ở trên lớp. Ban đầu giao việc theo nhóm, sau đó giao việc cho từng cá nhân. Đến giờ lên lớp, giáo viên thể hiện nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy, học sinh đối chiếu với sơ đồ của mình, thấy thiếu thông tin thì bổ sung vào, ngược lại các em có thể cung cấp cho giáo viên cũng như các bạn khác những thông tin, cách liên tưởng mới lạ.

### **3.2.2. Học tập trên lớp với sơ đồ tư duy**

- Học sinh lập sơ đồ tư duy theo nhóm hoặc cá nhân theo định hướng của giáo viên.

- Học sinh hoặc đại diện các nhóm lên báo cáo, thuyết trình về sơ đồ tư duy đã thiết lập.

- Học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa, để hoàn thiện sơ đồ tư duy về kiến thức của bài học đó. GV sẽ là người cố vấn, là trọng tài giúp học sinh hoàn chỉnh sơ đồ tư duy, từ đó dẫn dắt đến kiến thức của bài học.

- Cùng cố kiến thức bằng một sơ đồ tư duy mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn hoặc một sơ đồ tư duy mà cả lớp đã tham gia chỉnh sửa hoàn chỉnh, cho học sinh lên trình bày, thuyết minh về kiến thức đó.

### **3.2.3. Ôn luyện với sơ đồ tư duy**

Sau khi học xong bất kì vấn đề gì cũng cần ôn luyện vì theo nguyên lý đào thải nếu không ôn tập, vận dụng một thời gian thì chắc chắn các em học sinh sẽ quên những gì đã học. Vì vậy, sau mỗi bài học, giáo viên có thể giúp học sinh ôn bài, nhớ bài ngay tại lớp bằng cách đọc lại sơ đồ tư duy. Về nhà các em có thể ôn luyện lại để nhớ lâu hơn. Nên thường xuyên sử dụng sơ đồ tư duy khi làm

việc nhóm và hệ thống kiến thức đã học trong các môn học ở trường, đặc biệt là khi ôn tập cho các kì kiểm tra, các cuộc giao lưu.

### ***Các bước ôn luyện như sau***

Nhìn qua sơ đồ, không đọc nội dung mà ước chừng thời gian để có thể ghi lại hết các nét và từ khoá.

Chỉnh đồng hồ báo thức đúng thời lượng rồi bắt đầu học bài bằng cách ghi lại từng nhánh sơ đồ.

Đối chiếu bài làm với bản chính.

Có thể trong lần đầu sẽ thiếu sót một vài từ khoá, một vài nhánh, hãy nhìn kỹ những từ khoá đó để chắc chắn không quên trong các lần ôn tập tiếp theo.

### ***Mẹo học và ôn bài kết hợp với sơ đồ tư duy***

Các em học sinh rất khó có thể nhớ hết kiến thức đã học vì cách ghi truyền thống rất nhạt nhẽo, đơn điệu. Học sinh sẽ tăng cường được sức mạnh của trí nhớ bằng cách tạo ra những ghi chú làm nổi bật thông tin. Các em cũng có khuynh hướng ghi nhớ những sự việc buồn cười, khác thường, và hay nhớ được các sự việc mà chúng ta tưởng tượng ra. Đặc biệt là khi dùng nhiều giác quan để tưởng tượng. Nói cách khác thay vì tưởng tượng đơn giản hình dáng một loại quả thì hãy tưởng tượng thêm vị ngọt, mùi hương, màu sắc của nó.

Đối với các môn học cần học thuộc kiến thức thì có thể áp dụng một bí quyết học bài nhanh, nhớ lâu khi vẽ sơ đồ tư duy là vẽ và xâu chuỗi lại thành một câu chuyện dí dỏm hoặc biến nội dung bài học thành một bài thơ, bài hát, một đoạn rap...

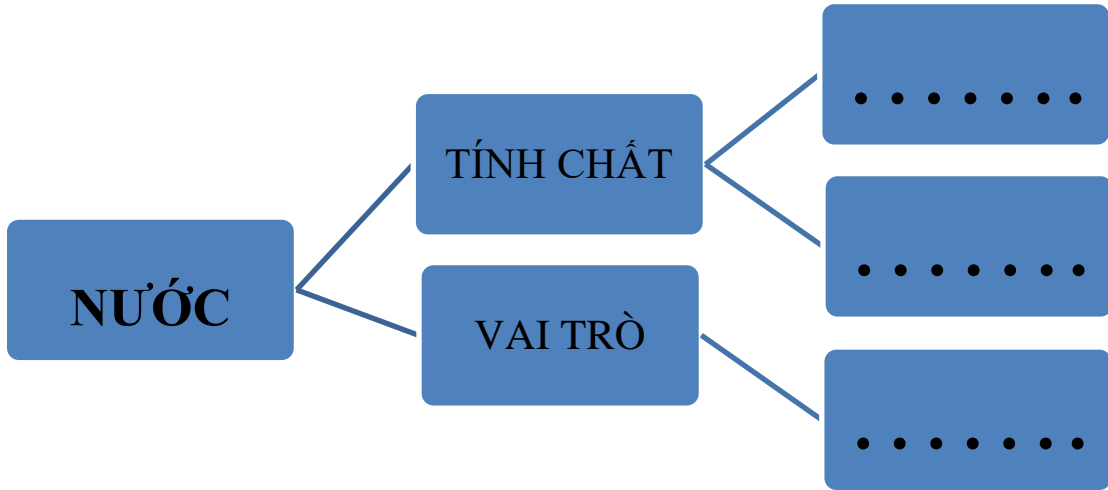
## **3.3. Chú trọng sử dụng sơ đồ tư duy vào tổ chức các hoạt động dạy học của giáo viên để phát huy năng lực tự học của học sinh**

### **3.3.1. Sử dụng sơ đồ tư duy trong kiểm tra bài cũ**

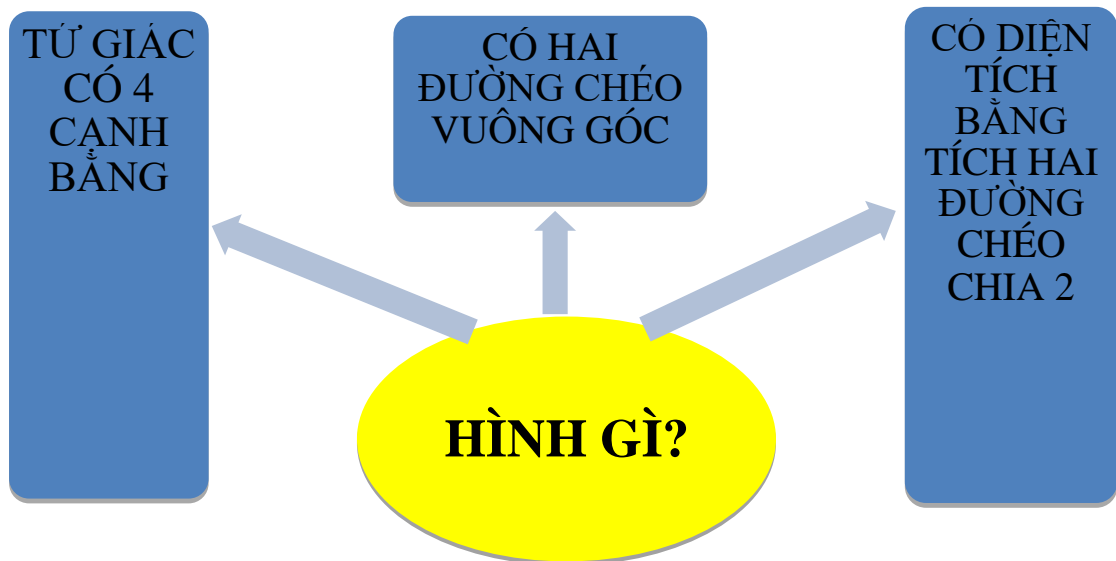
Sơ đồ tư duy có thể giúp giáo viên sử dụng để kiểm tra bài cũ, giúp cho hoạt động kiểm tra được phong phú, sinh động hơn. Sử dụng sơ đồ tư duy trong kiểm tra bài cũ giúp HS kiểm tra được phần nhớ lẫn phần hiểu của HS. Các cách kiểm tra bài cũ bằng sơ đồ tư duy như sau:



**Cách 1:** Sử dụng sơ đồ câm: Các sơ đồ thường được sử dụng ở dạng thiếu thông tin, yêu cầu HS điền và rút ra nhận xét về mối quan hệ giữa các thông tin với từ khóa trung tâm.



*Ví dụ: Dùng sơ đồ tư duy kiểm tra về tính chất và vai trò của nước – Môn Khoa học lớp 4.*



*Ví dụ: Để kiểm tra kiến thức về hình học, GV có thể sử dụng sơ đồ có các nhánh ghi đặc điểm của hình nhưng để trống tên của chủ đề, HS sẽ điền tên hình vào chỗ trống (tạo từ khóa).*

**Cách 2:** Vẽ sơ đồ tư duy để hệ thống lại kiến thức đã học của bài học trước rồi báo cáo trên lớp hoặc báo cáo, trình bày sơ đồ đã chuẩn bị trước ở nhà.



Ví dụ: Dùng sơ đồ tư duy để hệ thống lại những lợi ích của âm thanh – Môn Khoa học lớp 4.

Tùy theo từng lớp, từng đối tượng học sinh mà giáo viên đưa ra yêu cầu khác nhau. Sau khi hoàn thành, các em đọc lại kiến thức trên sơ đồ đó.

Sau khi học sinh làm bài xong giáo viên dùng sơ đồ tư duy đó nhận xét tình hình học bài cũ của học sinh. Từ những sơ đồ tư duy này, GV có thể phát triển thêm các nhánh nữa bằng cách yêu cầu HS tìm các ý bổ sung cho mỗi nội dung. Việc làm đó một lần nữa khắc sâu kiến thức cho các em, đồng thời kiểm tra được nhiều em hơn.

### 3.3.2. Sử dụng Sơ đồ tư duy để dạy bài mới

**Cách 1:** Giáo viên đưa ra một từ khóa để nêu kiến thức của bài mới rồi yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ tư duy bằng cách đặt câu hỏi, gợi ý để học sinh tìm ra các từ liên quan đến từ khóa đó và hoàn thiện sơ đồ tư duy. Qua sơ đồ tư duy đó, học sinh sẽ nắm được kiến thức bài học một cách dễ dàng.

Ở cách này, GV nên tiến hành theo trình tự sau:

Bước 1: Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc nội dung trong sách giáo khoa, đưa ra tình huống có vấn đề trước khi cho học sinh đọc.

Bước 2: Giáo viên và học sinh tìm hiểu, phân tích, đặt tên các chủ đề (*hoặc giáo viên chọn trước tên chủ đề cần nghiên cứu, cho học sinh thiết lập sơ đồ tư duy với các từ khóa đó*).

Bước 3: Giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy theo các nội dung chính.

Bước 4: Học sinh vẽ, khai triển các nhánh của sơ đồ tư duy theo ý của học sinh (*có thể các nhóm cùng chung nội dung hoặc mỗi nhóm có một nội dung khác nhau tùy theo mục tiêu, nội dung bài và đối tượng học sinh.*)

Bước 5: Học sinh báo cáo, trình bày sơ đồ tư duy của nhóm mình.

Bước 6: Nhận xét, đánh giá, bổ sung thêm cho bạn.

Bước 7: Giáo viên chốt lại nội dung chính cần ghi nhớ, có thể đưa ra sơ đồ tư duy đã chuẩn bị, gọi học sinh đọc lại.

**Cách 2:** Giáo viên cũng có thể thiết kế sơ đồ tư duy theo mục tiêu bài học nhưng còn thiếu nhánh, thiếu nội dung. Sau đó, giao việc cho học sinh dưới dạng phiếu bài tập để học sinh vẽ hoặc viết tiếp... nhằm hoàn thiện sơ đồ. Từ đó các em rút ra kiến thức cần ghi nhớ của bài học.

**Ví dụ: Bài: Âm thanh trong cuộc sống (Khoa học lớp 4)– Hoạt động tìm hiểu các biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.**

GV đã sử dụng cách 2: dùng sơ đồ cây có 1 từ khóa chính “Cây biện pháp” và 2 nhánh thể hiện 2 biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. Sau khi thảo luận tìm ra các việc làm chống ô nhiễm tiếng ồn, HS sẽ gắn lên hai nhánh cây các việc làm tương ứng.

### **3.3.3. Sử dụng Sơ đồ tư duy trong củng cố kiến thức**

- Củng cố kiến thức bằng sơ đồ tư duy sẽ huy động sự suy nghĩ và làm việc của cả lớp. Giáo viên có thể đưa ra một sơ đồ tư duy tổng thể yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc có thể sử dụng sơ đồ tư duy để tổ chức trò chơi cho HS.

#### **\* Sử dụng Sơ đồ tư duy để hệ thống hóa kiến thức**

- Việc vận dụng sơ đồ tư duy để hệ thống hóa nhiều lượng kiến thức khác nhau; một nhóm các bài học liên quan, thậm chí cả một chương trong các tiết ôn

tập sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian học và hệ thống hóa kiến thức dễ dàng hơn.

**\* Sử dụng Sơ đồ tư duy để dạy các bài ôn tập**

Khi dạy các dạng bài ôn tập, ta có thể sử dụng sơ đồ tư duy theo 3 cách:

Cách 1: Giáo viên yêu cầu sinh về nhà tự lập sơ đồ tư duy ôn tập trên giấy A3 theo chương/ bài. Sau đó thu lại, phân loại, nhận xét, đánh giá và giới thiệu một số sơ đồ tư duy được học sinh chuẩn bị tốt để cả lớp tham khảo.

Cách 2: Giáo viên lập sơ đồ tư duy mở trong giờ ôn tập. Giáo viên chỉ vẽ từ khóa và một số nhánh chính rồi yêu cầu học sinh tự vẽ các nhánh phụ để bổ sung thông tin. Học sinh nào cũng phải tham gia. Kết quả sẽ có một sơ đồ tư duy ôn tập tương đối hoàn chỉnh và hợp lý bao quát toàn bài. Cách làm này sẽ lôi cuốn được sự tham gia của nhiều học sinh. Các em được tư duy, trao đổi, tranh luận nhiều hơn, tiết học trở nên sống động và không tẻ nhạt.

Cách 3: Giáo viên chia nhóm, học sinh vẽ sơ đồ tư duy, sau đó chỉ định cho từng nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, cho điểm về các mặt như: nội dung cơ bản; sự hợp lý, khoa học của sơ đồ tư duy, ... sau đó giáo viên tổng kết những nội dung cần ghi nhớ trên sơ đồ tư duy.

**3.3.4. Hướng dẫn HS học tập độc lập, sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ học tập, phát triển tư duy logic**

HS có thể sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ việc tự học ở nhà, tìm hiểu trước bài mới, củng cố, ôn tập kiến thức bằng cách vẽ sơ đồ tư duy trên giấy, bìa, ... hoặc để tư duy một vấn đề mới, qua đó phát triển khả năng tư duy logic, củng cố khắc sâu kiến thức và kỹ năng ghi chép.

HS trực tiếp làm việc với máy tính, sử dụng các phần mềm hỗ trợ như: word, powerpoint, mindmap, phát triển khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng máy tính trong học tập.

Trước mắt dùng phấn màu vẽ sơ đồ tư duy trên bảng, bút màu vẽ sơ đồ tư duy trên giấy. Sau khi thiết lập xong sơ đồ tư duy kết hợp với thảo luận nhóm,

dưới sự gợi ý, dẫn dắt của GV dẫn đến kiến thức bài học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

Điều quan trọng là HS có thói quen lập sơ đồ tư duy trước hoặc sau khi học xong một bài học hoặc một chủ đề. Một chương đề giúp các em có cách sắp xếp kiến thức một cách khoa học, logic.

### **3.4. Tăng cường sử dụng sơ đồ tư duy trong kiểm tra đánh giá học sinh**

Thông thường, kết thúc mỗi bài học mới, giáo viên đều phải hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức bằng một vài câu hỏi. Biện pháp này dễ gây nhầm lẫn và kém hiệu quả vì học sinh rất khó hệ thống kiến thức. Nếu sử dụng SĐTD để hướng dẫn học sinh tự củng cố chắc các em sẽ ghi nhớ ngay tại lớp. Tùy vào đối tượng học sinh mà giáo viên lựa chọn biện pháp như:

- Chiếu SĐTD chỉ có từ khóa lên màn hình sau đó hướng dẫn học sinh dùng phương pháp tái hiện thông tin để hoàn thành các nhánh của sơ đồ đó.
- Cho SĐTD với thông tin ở các nhánh phụ, học sinh điền thông tin vào nhánh chính hoặc vào chủ đề.
- Yêu cầu học sinh vẽ trên giấy sơ đồ tư duy của bài vừa học rồi cho cả lớp nhận xét bổ sung.

Sử dụng sơ đồ tư duy là một biện pháp quan trọng để cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, để rèn luyện và phát triển tư duy học sinh. Tuy nhiên sơ đồ tư duy chỉ là một dạng phương tiện dạy học bên cạnh nhiều phương tiện khác do đó trong quá trình dạy học giáo viên cần căn cứ vào nội dung cụ thể của từng bài để sử dụng sơ đồ tư duy sao cho phù hợp và đạt hiệu quả nhất.

### **3.5. Sử dụng sơ đồ tư duy trong một số hoạt động ngoại khóa**

GV có thể tổ chức cho HS thi thuyết minh sơ đồ tư duy sau mỗi bài học, mỗi chương hoặc mỗi chủ đề, khi đã hoàn thiện một sơ đồ tư duy mang tính tổng thể nhất bằng nhiều hình thức như: đọc thơ, hò vè, đọc Rap, ...

Tổ chức các cuộc thi hùng biện về một chủ đề mang tính thời điểm như: An toàn giao thông (tháng 9), Đất và người Hải Dương (tháng 10), Tri ân thầy cô (tháng 11), ...

Đây là lúc HS ứng dụng cách đọc hiệu quả nhất, thể hiện sự ghi nhớ, tư duy logic nhất, phát triển ngôn ngữ giao tiếp cũng như sự tự tin của mình.

Khích lệ HS tham gia sân chơi về Sơ đồ tư duy. Ví dụ: Năm học 2022-2023, trên VTV tổ chức cuộc thi vẽ sơ đồ tư duy dành cho học sinh tiểu học, đặc biệt là HS khối 4, 5 nhằm kích thích tinh thần học tập của học sinh thông qua hoạt động phát triển trí nhớ, phát huy ý tưởng sáng tạo.

#### 4. Đánh giá hiệu quả sau khi áp dụng chuyên đề

Sau một thời gian triển khai áp dụng chuyên đề “Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học ở tiểu học” từ đầu năm học đến gần giữa học kì I ở các khối lớp, chúng tôi luôn quan sát và thực hiện khảo sát học sinh và thu được kết quả khả quan:

##### Khảo sát mức độ hứng thú học tập

Khối	Thời điểm KS	TSHS	Rất hứng thú		Hứng thú		Chưa hứng thú	
			SL	%	SL	%	SL	%
2	Tuần 2	154	60	39.0	47	30.5	47	30.5
	Tuần 12	154	70	45.5	66	42.9	18	11.7
3	Tuần 2	189	80	42.3	58	30.7	51	27.0
	Tuần 12	189	91	48.1	79	41.8	19	10.1
4	Tuần 2	215	113	52.6	55	25.6	47	21.9
	Tuần 12	215	140	65.1	66	30.7	9	4.2
5	Tuần 2	186	109	58.6	32	17.2	45	24.2
	Tuần 12	186	130	69.9	44	23.7	12	6.5
<b>Tổng số</b>	<b>Tuần 2</b>	<b>744</b>	<b>362</b>	<b>48.7</b>	<b>192</b>	<b>25.8</b>	<b>190</b>	<b>25.5</b>
	<b>Tuần 12</b>	<b>744</b>	<b>431</b>	<b>57.9</b>	<b>255</b>	<b>34.3</b>	<b>58</b>	<b>7.8</b>

### Khảo sát đánh giá mức độ ghi nhớ kiến thức

Khối	Thời điểm KS	TSH S	Tốt		Khá		Trung bình	
			SL	%	SL	%	SL	%
2	Tuần 2	154	63	40.9	44	28.6	47	30.5
	Tuần 12	154	77	50.0	52	33.8	25	16.2
3	Tuần 2	189	60	31.7	76	40.2	53	28.0
	Tuần 12	189	105	55.6	58	30.7	26	13.8
4	Tuần 2	215	121	56.3	49	22.8	45	20.9
	Tuần 12	215	140	65.1	62	28.8	13	6.0
5	Tuần 2	186	101	54.3	43	23.1	42	22.6
	Tuần 12	186	135	72.6	41	22.0	10	5.4
<b>Tổng số</b>	<b>Tuần 2</b>	<b>744</b>	<b>345</b>	<b>46.4</b>	<b>212</b>	<b>28.5</b>	<b>187</b>	<b>25.1</b>
	<b>Tuần 12</b>	<b>744</b>	<b>457</b>	<b>61.4</b>	<b>213</b>	<b>28.6</b>	<b>74</b>	<b>9.9</b>

Nhìn vào bảng thống kê ta thấy ngay: Số học sinh hứng thú với các tiết học tăng lên rõ rệt, ở tất cả các khối. Trong tổng số 744 học sinh dự khảo sát, số học sinh rất hứng thú tăng lên 69 em - tỉ lệ 9.3%, khối lớp 4 tăng 27 em - tỉ lệ 12.6%. Số học sinh chưa hứng thú giảm đi 132 em - tỉ lệ 17.7%, khối lớp 4 giảm 38 em - tỉ lệ 17.7%

Việc đánh giá mức độ ghi nhớ của học sinh cũng tốt lên rất nhiều. Trong tổng số 744 học sinh dự khảo sát, học sinh đạt loại Tốt tăng lên 112 em - tỉ lệ 15.1%, khối lớp 3 tăng 16.4%, khối lớp 5 tăng 18.3%. Số học sinh đạt loại Trung bình giảm đáng kể: 113 em - tỉ lệ 15.2%, khối lớp 5 giảm 17.2%.

Như vậy:

- Việc sử dụng sơ đồ tư duy góp phần đổi mới phương pháp dạy học giúp học sinh học được một phương pháp học tập khoa học, hiệu quả, tăng khả năng ghi nhớ.

- Đa số học sinh trong lớp có thái độ rất thích thú hào hứng, sôi nổi hơn với các tiết học bằng sơ đồ tư duy, có thể thuộc bài ngay tại lớp. Khi học bài cũ các

em đã không còn tình trạng đọc vẹt ghi nhớ, nội dung bài học mà có thể trả lời được các câu hỏi do giáo viên đưa ra.

- HS thực sự có cơ hội nâng cao năng lực tự học, phát triển ngôn ngữ đặc biệt là phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ở trường, ở nhà và ngoài xã hội.

- Giáo viên hứng thú với cách dạy mới, có thêm kỹ năng vẽ sơ đồ nhanh, đẹp, góp phần nâng cao hiệu quả giờ dạy. Các tiết học diễn ra một cách nhẹ nhàng, có nhiều thời gian cho các em thực hành, chia sẻ.

- Ứng dụng sơ đồ tư duy là một phương pháp có thể áp dụng trong các môn học, các lớp học.

- Từng bước thay đổi cách dạy truyền thống, dạy học gắn liền với trải nghiệm, rèn cách học phù hợp với chương trình GDPT 2018.



### PHẦN III. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

#### 1. Kết luận

Chuyên đề “Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học ở tiểu học” sau một thời gian áp dụng đã cho thấy hiệu quả rõ rệt:

Giáo viên tiết kiệm được thời gian, tăng sự linh hoạt trong bài giảng, tự tin đóng vai trò hướng dẫn điều khiển, không “nói nhiều, làm việc nhiều” như cách dạy truyền thống. Việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp GV có điều kiện nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Học sinh học được phương pháp tự học, tăng tính chủ động, sáng tạo và phát triển tư duy; nắm được kiến thức thông qua một “sơ đồ” thể hiện các liên kết chặt chẽ của tri thức; Học sinh tập trung cao vào học tập, tích cực, hào hứng, chủ động tiếp thu kiến thức. HS nhớ bài nhanh hơn, sâu hơn.

Ngoài ra học sinh được rèn luyện kỹ năng đọc (học sinh đọc và ghi nhớ nội dung một cách trọng tâm), kỹ năng viết (sắp xếp ý khoa học, ghi nhớ ý nhanh, chính xác); kỹ năng nghe (ghi tóm tắt lại ý, kiến thức trọng tâm); kỹ năng nói (xây dựng điểm tựa để nói); rèn luyện khả năng tư duy (học sinh sẽ tái hiện lại những nội dung đọc thành một chuỗi kiến thức có sự liên kết chặt chẽ về thời gian); phát triển khả năng sáng tạo của mỗi học sinh (học sinh thể hiện được các năng khiếu vẽ, trang trí, sắp xếp, sử dụng màu sắc...).

Sau khi áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy học, chúng tôi nhận thấy trong các tiết học:

- Giáo viên tự tin đóng vai trò hướng dẫn điều khiển, không “nói nhiều, làm việc nhiều” như cách dạy truyền thống.

- Việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp GV có điều kiện nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Học sinh tập trung cao vào học tập, tích cực, hào hứng, chủ động tiếp thu kiến thức. HS nhớ bài nhanh hơn, sâu hơn.

- Việc thuyết minh sơ đồ tư duy giúp học sinh tự tin, phát triển năng lực ngôn ngữ, biết diễn đạt quan điểm của bản thân, biết đặt câu hỏi, biết hệ thống,

sắp xếp nội dung kiến thức đã học. Bên cạnh đó rèn cho học sinh kỹ năng hợp tác, biết chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập. Biết cùng nhau tổng hợp lại những nội dung kiến thức đã học và tìm ra ý chính trong bài.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với giáo viên**

Để xây dựng thiết kế bài dạy sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy đạt hiệu quả, mỗi giáo viên cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất: Xác định đúng nội dung kiến thức và mục tiêu cần đạt trong mỗi bài học.

Thứ hai: Tích cực đổi mới, vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Giáo viên phải là người định hướng, hình thành cách học cho học sinh, tổ chức các hoạt động học tập để mọi học sinh đều được tham gia.

Thứ ba: Tôn trọng các sản phẩm sơ đồ tư duy của HS. Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy - học sẽ làm chuyển biến thực trạng dạy học theo lối truyền thụ một chiều. Đồng thời kích thích tính tích cực, độc lập sáng tạo, sự phát triển tư duy trí tuệ của học sinh, giúp các em nắm và hiểu chắc kiến thức đã được học góp phần thực hiện thành công yêu cầu cần đạt của mỗi tiết học.

Để mỗi tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn, phát huy được tính tích cực, chủ động tham gia vào quá trình học tập, kích thích tư duy, sáng tạo và cộng tác làm việc của từng em, giáo viên cần căn cứ vào nội dung bài học, điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp mình để lựa chọn các kỹ thuật dạy học phù hợp.

### **2.2. Đối với nhà trường**

- Quan tâm, hướng dẫn và tập huấn cho giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, mạnh dạn áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực triển khai chương trình GDPT 2018 hiệu quả.

- Trân trọng, động viên, khuyến khích và ghi nhận những giáo viên nhiệt huyết, mạnh dạn áp dụng cái mới trong quá trình triển khai chương trình.

### **2.3. Đối với Phòng Giáo dục & Đào tạo**

- Tích cực tổ chức các chuyên đề, hội thảo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình mới, đồng thời chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm hướng tới các tiết dạy hay, các chuyên đề thiết thực. Tạo điều kiện cho giáo viên các nhà trường được trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm.

- Biểu dương, động viên kịp thời gương những giáo viên nhiệt huyết, mạnh dạn áp dụng các “luồng gió mới” và trân trọng những sáng tạo của các nhà trường trong quá trình giảng dạy và cống hiến cho ngành.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo chuyên đề: **“Sử dụng Sơ đồ tư duy trong dạy học cho học sinh tiểu học”** mà trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã triển khai và thu được kết quả khả quan. Kính mong nhận được sự góp ý của các cấp quản lý cùng các đồng nghiệp để chuyên đề của chúng tôi được hoàn thiện hơn.

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**MÔN KHOA HỌC**

**Bài 10: Âm thanh trong cuộc sống (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.
- Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng, biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trải nghiệm để kiểm chứng được ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn đối với cuộc sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hàng ngày.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành hệ thống kiến thức bằng sơ đồ tư duy.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng powerpoint kết nối tivi, cây biện pháp, bảng phụ, giấy khổ A3
- HS: SGK, bút dạ, SĐTD, phiếu quả

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động (5p)</b> (Sử dụng SĐTD để kiểm tra bài cũ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong tiết học trước, chúng ta đã tìm hiểu về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. Sau tiết học đó, cô đã giao nhiệm vụ gì cho các bạn?</li> <li>- GV chiếu bài làm của HS trên màn hình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nhiệm vụ: vẽ SĐTD hệ thống lại những lợi ích của âm thanh trong cuộc sống.</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

- Mời HS lên trình bày theo SĐTD.
- GV nhận xét:
  - + Cách hệ thống kiến thức đã học qua SĐTD,
  - + Cách đọc SĐTD
- GV giới thiệu bài mới thông qua một clip âm thanh.
  - +Em thích nghe những âm thanh nào?
  - +Âm thanh nào em không thích?
  - + Vì sao em không thích?
- GV giới thiệu bài: Âm thanh trong cuộc sống (tiết 2)
  - Tìm hiểu khái niệm: Những âm thanh các em không thích nghe trong clip vừa rồi, được gọi là tiếng ồn. Vậy em hiểu “tiếng ồn” là gì?

## 2. Khám phá

### 2.1. Tìm hiểu nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn

- GV đưa nhiệm vụ trên màn hình
- GV yêu cầu thảo luận trong thời gian 2 phút
- GV kiểm tra kết quả thảo luận của HS
- GV nhận xét chung về kết quả thảo luận của các nhóm
  - + Vậy những loại tiếng ồn các bạn vừa kể bắt nguồn từ đâu?

- 2 HS trình bày.  
HS khác nhận xét
- HS lắng nghe, cảm nhận và phát hiện: tiếng hát, tiếng chim hót, tiếng máy khoan...
  - 1 HS trả lời
  - 1 HS trả lời
- HS nghe, ghi tên bài vào vở.
- HS 1: gây ra sự khó chịu.
- HS 2: phát ra không đúng lúc, đúng chỗ.
- 1HS đọc nhiệm vụ ; thảo luận nhóm để trả lời 2 câu hỏi sau:
  1. Kể một số tiếng ồn mà em biết?
  2. Tiếng ồn đó tác động đến cuộc sống của con người như thế nào?
  - Đại diện 2 nhóm trình bày.
  - \*Nhóm 1: báo cáo vòng tròn.
  - \*Nhóm 2: đại diện nhóm báo cáo
  - \* Nhóm 3, 4: Nhận xét, bổ sung ...
- HS1: Tiếng sấm bắt nguồn từ thiên nhiên.
- HS2: Tiếng động cơ xe, tiếng vận hành máy từ các phương

- GV chiếu slide, chốt nguyên nhân gây ra tiếng ồn:

+ Khi tiếp xúc thường xuyên với tiếng ồn, điều gì sẽ xảy ra với sức khỏe chúng ta?

- GV chiếu slide SĐTD “Những tác hại của tiếng ồn”, giới thiệu khái niệm: Khi tiếng ồn trong môi trường vượt quá mức độ nhất định, gây cảm giác khó chịu cho con người thì gọi là “ô nhiễm tiếng ồn”.

- GV chiếu nội dung cần nhớ trong SGK

- GV đặt câu hỏi gợi mở để HS nêu các ý kiến cần giải đáp.

\* Mở rộng kiến thức: Để đo cường độ âm thanh, người ta dùng đơn vị đo là đề-xi-ben (dB). Khi tiếng ồn từ 76dB trở lên đã bắt đầu gây khó chịu cho con người và động vật. Bên cạnh đó, sự thích ứng chịu đựng của mỗi người lại khác nhau.

\* Liên hệ giáo dục: Tiếng nói chuyện rì rầm trong lớp tuy không có cường độ âm thanh lớn nhưng đôi khi tạo ra sự khó chịu cho các bạn. HS cần chú ý giữ trật tự.

## 2.2. Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn

- GV chiếu màn hình ghi nhiệm vụ của HS trong HĐ 2.

- GV giao việc hoạt động nhóm.

tiện giao thông, máy móc.

- HS3: Tiếng la hét, cãi nhau, trêu đùa của các bạn HS.

- HS4: Tiếng chó sủa, ngựa hí, lợn kêu đòi ăn bắt nguồn từ động vật.

- 1 HS nhắc lại nguyên nhân gây ra tiếng ồn trên màn hình qua SĐTD GV đưa ra.

- HS nối tiếp nêu: đau tai, mệt mỏi, đau đầu, khó chịu, mất ngủ...

- 1 HS nhắc lại nội dung

- HS thảo luận về những ý kiến thắc mắc mà các bạn trong lớp đưa ra.

- 1 HS đọc nhiệm vụ: Nêu những biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn trong mỗi hình dưới đây?

- Nhóm trưởng điều hành thảo

- GV kiểm tra kết quả thảo luận của các nhóm.

- GV chốt 2 biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

+ Trong mỗi bức tranh là 1 việc làm cụ thể tương ứng với biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. Vậy còn những việc làm nào khác mà chúng ta biết để chống ô nhiễm tiếng ồn không?

+ Hãy suy nghĩ, sử dụng các **động từ** hoặc **cụm ĐT** để ghi lại việc làm chống ô nhiễm tiếng ồn vào trong các phiếu quả.

- Yêu cầu HS kiểm tra trong nhóm theo vòng tròn.

- GV vẽ sơ đồ trên bảng theo hình cây có 2 nhánh là 2 biện pháp chính chống ô nhiễm tiếng ồn. Yêu cầu HS gắn phiếu quả ghi việc làm sao cho đúng với từng biện pháp.

(GV sử dụng SĐTD còn thiếu thông tin để hình thành kiến thức)

- Cô dùng phấn màu vẽ hình cây: Thân, tán lá...)

- Cây xanh có tác dụng gì?

- GV mở rộng, liên hệ thực tế:

+ Trồng nhiều cây xanh trên đường phố góp phần ngăn âm thanh truyền xa và làm giảm tiếng ồn.

### 3. Luyện tập

- GV: Nơi em ở có bao giờ gặp phải tiếng ồn khó chịu không? Nếu gặp phải tiếng ồn, chúng ta sẽ làm gì? Các em cùng hoàn thành phiếu học tập sau.

- Em có nhận xét gì về cách xử lý của các bạn

luận.

- HS báo cáo kết quả thảo luận: chỉ tranh và nêu các biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- HS khác nhận xét

- HS viết phiếu quả, ghi lại những việc làm cụ thể chống ô nhiễm tiếng ồn.

- HS kiểm tra trong nhóm.

- HS gắn phiếu quả lên sơ đồ.

- HS quan sát, đọc lại các việc làm đã gắn trên sơ đồ

- HS nhận xét, phát hiện hình cây xanh qua sơ đồ.

- HS nêu:

+ Cây xanh ngăn bụi

+ Cây xanh làm giảm tiếng ồn

- HS đọc nội dung phiếu học tập, làm việc cá nhân

- HS nêu nhận xét

khi gặp phải tiếng ồn?

- GV nhận xét chung.

- Vậy em có thể làm gì để hạn chế tiếng ồn tránh ảnh hưởng cho bản thân và những người khác?

- GV liên hệ: Trường chúng ta nằm ở trung tâm thành phố, gần đại lộ lớn, lượng phương tiện giao thông đi lại nhiều và sát nhà dân. Vậy trường ta đã làm gì để giảm tiếng ồn?

- GV chiếu nội dung cần ghi nhớ trên màn hình

+ Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây mất tập trung, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập,...

+ Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn:

Tác động vào nguồn gây ra tiếng ồn

Sử dụng các vật ngăn cách làm giảm tiếng ồn.

#### 4. Vận dụng, trải nghiệm

(Sử dụng SĐTD để hệ thống, củng cố kiến thức)

- Nội dung chính của tiết học hôm nay là gì?

- Đề tổng kết lại nội dung tiết học hôm nay, chúng ta lại sử dụng SĐTD nhé.

- Theo em, từ khoá của sơ đồ là gì?

- Em cần mấy nhánh trong SĐTD? Đó là những nhánh nào?

- Trong 5 phút, mỗi nhóm sẽ vẽ 1 SĐTD để hệ thống lại nội dung tiết học.

- Nhận xét sơ đồ của 4 nhóm trên bảng?

- HS trả lời theo ý hiểu:

+ Không nói to, cười đùa nơi cần yên tĩnh.

+ Trồng cây xanh.

+ Khuyến mọi người đi nhẹ, nói khẽ...

+ Giữ trật tự, không nói chuyện riêng trong giờ học.

- Lắp cửa kính, lắp rèm vải, bạt, đóng kín cửa, xây tường bao, trồng cây xanh...

- 1 HS đọc lại nội dung

- 1 HS trả lời: Hôm nay, em học về nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn, một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Từ khoá “Tiếng ồn”.

- Sơ đồ có 3 nhánh chính là nguyên nhân, tác tại, biện pháp

- HS làm nhóm 6

HS nhận xét theo các tiêu chí:



- Vì sao nhóm em lại lựa chọn trang trí cho từ khoá bằng hình ảnh này?

- Nhóm nào xung phong lên thuyết trình SĐTD?

- Nhận xét phần thuyết trình của bạn?

- Yêu cầu HS thuyết trình kiểu SĐTD khác, không phải là sản phẩm của nhóm mình.

- Các bạn thấy sao?

- GV nhận xét chung về mức độ nắm kiến thức, cách vẽ, cách đọc sơ đồ tư duy.

**Dặn dò:**

- HS giữ gìn đôi tai, bảo vệ sức khoẻ để cảm nhận những âm thanh tươi đẹp trong cuộc sống.

- Chuẩn bị *Bài 11: Sự truyền nhiệt*. Các em đọc lướt và vẽ SĐTD về bài học.

+Từ khóa có phù hợp  
+ Các nhánh đã thể hiện các nội dung chính của bài

+Trong mỗi nhánh chính có các nhánh phụ thể hiện các ý trong nội dung đó.

+ Màu sắc, cách trang trí của các sơ đồ.

- HS nêu lí do lựa chọn cách trang trí từ khóa

- HS thuyết trình.

- HS nhận xét

- 1 HS đọc kiểu SĐTD.

- HS nhận xét.